PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 7 Lesson 3 · Unit 8 Lesson 1 (SGK tr. 33–34)

Tuần 14

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Mẫu: Jj Vv

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Jj, Vv).

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

☐uice	☐am	☐illage	☐olleyball	bo☐

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

☐am (mứt) ☐illage (làng) ☐an (xe tải nhỏ)

☐elly (thạch)

Bài 4: Match – nối hình với từ

[ ]	jam
[ ]	box
[ ]	juice
[ ]	village
[ ]	volleyball

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. Pass me the jam, please.	a. Của bạn đây.
2. Here you are.	b. làng
3. village	c. xe tải nhỏ
4. van	d. Làm ơn đưa tôi mứt.

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Pass me the jam, ☐☐☐. (A) here (B) yes (C) please
2. Pass me the juice, please. – ☐☐☐
   (A) Here you are. (B) Is there a fox? (C) What's he doing?
3. volleyball nghĩa là gì? (A) xe tải nhỏ (B) bóng chuyền (C) làng
4. Từ nào bắt đầu bằng chữ v? (A) jam (B) juice (C) van

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 14

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Jj Vv

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

– juice – jam – village – volleyball – box

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

jam (mứt) village (làng) van (xe tải nhỏ) jelly (thạch)

Bài 4: Match – nối hình với từ

– juice – jam – village – volleyball – box

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – **d** 2 – **a** 3 – **b** 4 – **c**

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **C** (please) 2. **A** (Here you are.) 3. **B** (bóng chuyền) 4. **C** (van)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án